

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:170/2017/HSST
Ngày 27/10/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Chiến

2. Bà Hoàng Thị Mơ

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 165/2017/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/9/1982 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1955 (đã chết 2004) và con bà Lê Thị N, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Tháng 12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 05 (năm) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ ngày 04/7/2017, tạm giam từ ngày 07/7/2017 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 04/7/2017, tổ công tác của Công an phường Hoàng Văn Thụ phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về mua túy Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại ngã 3 đường T và đường P,

phường H, thành phố L đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua kiểm tra, thu giữ của Hào 02 (hai) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng. Nguyễn Văn H khai nhận đó là chất ma túy Heroin.

Tại bản kết luận giám định số 286/KL-PC54 ngày 06/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 (hai) gói giấy thu giữ của Nguyễn Văn H là chất ma túy Heroin, có trọng lượng 0,143 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 168/KSĐT ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận: Do nghiện chất ma túy nên H thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 04/7/2017, Nguyễn Văn H đang ngồi uống nước tại quán nước cổng chợ Đ, thành phố L, H đã hỏi một thanh niên tên H (không biết rõ địa chỉ) nơi mua ma túy, Nguyễn Văn H đã đưa cho H 100.000đồng, H dẫn H đi mua ma túy, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 1632 đi theo H đến gần ngã 3 đường P và đường T, phường H, thành phố L mua ma túy. Đến nơi, H đứng đợi ở ngoài, còn H đi lấy ma túy, khoảng 03 đến 04 phút sau H quay ra đưa cho H 02 gói giấy bên trong chứa chất ma túy, H vừa cầm 02 (hai) gói ma túy trong lòng bàn tay trái thì bị lực lượng Công an phát hiện, do hoảng sợ H đã thả 02(hai) gói ma túy rơi xuống chân, còn H chạy thoát, lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về cùng với gia đình.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 04/7/2017 em trai chị là Nguyễn Văn H mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 1632 của chị để đi uống thuốc Methadone tại thành phố Lạng Sơn, chị không biết H đã sử dụng xe đi mua ma túy, chiếc xe bị Công an thu giữ là phương tiện đi lại chính của chị. Ngày 30/8/2017 chị đã được cơ quan Điều tra trả lại chiếc xe, chị không còn có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249, của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 01/2016/NQ - HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết vụ án, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì đựng mẫu vật sau giám định, 01 (một) ống bơm tiêm bằng nhựa trắng và 01 (một) lọ nước cất. Trả lại cho bị cáo gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel, vỏ màu đen, số Imei 352139065622888.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu trắng, số Imei: 861485031426514.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu trắng đen, số Imei: 359006020120519.

- Số tiền 2.100.000 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện cao, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và nền kinh tế của đất nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, tuy bị cáo biết việc tàng trữ chất ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, qua kết quả giám định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có 01 tiền án, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội bản thân, ăn năn hối cải về việc làm mà mình đã gây ra, trong gia đình bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn S đã có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Bằng

khen, do đó bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Khi xét xử các vụ án hình sự thuộc các trường hợp "Các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 01/2016/NQ - HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có khung hình phạt từ 02 đến 7 năm tù. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù nên cần áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội khi quyết định hình phạt do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 15/12/2016, tại bản án số 145/2016/HSST bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 05 (năm) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Theo biên bản xác minh ngày 19/7/2017 bị cáo không có việc làm, sống phụ thuộc gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì đựng mẫu vật sau giám định, 01 (một) ống bơm tiêm bằng nhựa trắng và 01 (một) lọ nước cất, liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel, vỏ màu đen, số Imei 352139065622888.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu trắng, số Imei: 861485031426514.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu trắng đen, số Imei: 359006020120519.

- Số tiền 2.100.000 đồng;

Điện thoại và tiền xác định không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1 - 1632 xác định chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu. Ngày 30/8/2017 Cơ quan Điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe cho chị Nguyễn Thị H, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với nam thanh niên tên H, do bị cáo không biết danh tính và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên không xử lý trong vụ án này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm do bị cáo thực hiện, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, về hướng xử lý tang vật theo đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 01/2016/NQ - HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 04/7/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đựng mẫu vật sau giám định, 01 (một) ống bơm tiêm bằng nhựa trắng và 01 (một) lọ nước cất.

* Trả lại cho bị cáo gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel, vỏ màu đen, số Imei 352139065622888.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu trắng, số Imei: 861485031426514.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu trắng đen, số Imei: 359006020120519.

- Số tiền 2.100.000 đồng.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận ngày 28/9/2017 và ủy nhiệm chi chuyển khoản chuyển tiền điện tử ngày 28/9/2017 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Chi Cục THADS TP Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa